PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,[1]

---

[1] Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[2]

Thông tư này quy định nội dung các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; trách nhiệm của các cơ quan ra bản tin; trách nhiệm cung cấp bản tin cho các cơ quan chỉ đạo phòng, chống, cơ quan thông tin đại chúng và cộng đồng; trách nhiệm của các cơ quan tiếp nhận bản tin cảnh báo, dự báo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan, tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường).

5. Chủ các công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

6. Các cơ quan, tổ chức khác và các cá nhân có liên quan đến hoạt động cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trên lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam.

Chương II
NỘI DUNG TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Điều 3. Nội dung Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông, Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, Tin bão gần Biển Đông, Tin bão trên Biển Đông và Tin bão gần bờ

1. Nội dung thông tin tóm tắt

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ ban hành kèm theo Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quy chế), kèm theo số hiệu cơn bão được xác định theo thứ tự các cơn bão hoạt động trên Biển Đông trong năm. Không đặt số hiệu cho các cơn áp thấp nhiệt đới (sau đây viết tắt là ATNĐ), các cơn bão gần Biển Đông.

---

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

b) Thực trạng ATNĐ, bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau:

- Thời gian và vị trí tâm ATNĐ, bão theo tọa độ kinh, vĩ với độ chính xác đến 1/10 độ. Khi không có điều kiện định vị tâm ATNĐ tại một điểm tọa độ thì xác định tâm ATNĐ trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ;

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một địa điểm cụ thể gần nhất (đảo, đất liền nước ta hoặc nước lân cận);

- Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ, bão kèm theo gió giật (nếu có) theo cấp gió Bô - pho.

c) Dự báo trong 24 giờ tới với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này và bổ sung thêm hướng, tốc độ di chuyển của ATNĐ, bão.

d) Trong Tin bão gần Biển Đông, Tin bão trên Biển Đông và Tin bão gần bờ bổ sung thêm các nội dung:

- Dự báo trong khoảng thời gian 24 đến 48 giờ tiếp theo với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này và bổ sung thêm hướng, tốc độ di chuyển của bão;

- Cảnh báo trong khoảng thời gian 48 đến 72 giờ tiếp theo về hướng và tốc độ di chuyển của bão.

đ) Ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới.

e) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

g) Thời gian phát bản tin tiếp theo

(Nội dung bản tin theo Mẫu 1 và 2).

2. Nội dung thông tin chi tiết

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

b) Thực trạng ATNĐ, bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau:

- Diễn biến của ATNĐ, bão trong 12 hoặc 24 giờ qua về hướng và tốc độ di chuyển (đổi hướng, nhanh, chậm, dừng), cường độ ATNĐ (mạnh lên, yếu đi, ít thay đổi...);

- Thời gian và vị trí tâm ATNĐ, bão theo tọa độ kinh, vĩ với độ chính xác đến 1/10 độ. Khi không có điều kiện định vị tâm ATNĐ tại một điểm tọa độ thì xác định tâm ATNĐ trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ;

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một địa điểm cụ thể gần nhất (đảo, đất liền nước ta hoặc nước lân cận);

- Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ, bão kèm theo gió giật (nếu có) theo cấp gió Bô - pho.

c) Dự báo trong 24 giờ tới với các yếu tố sau đây:

- Hướng và tốc độ di chuyển của ATNĐ, bão;

- Thời gian và vị trí tâm ATNĐ, bão;

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một địa điểm cụ thể gần nhất (đảo, đất liền nước ta hoặc nước lân cận);

- Khả năng diễn biến về cường độ của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới.

d) Trong Tin bão gần Biển Đông, Tin bão trên Biển Đông và Tin bão gần bờ bổ sung thêm các nội dung:

- Dự báo trong khoảng thời gian 24 đến 48 giờ tiếp theo với nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

- Cảnh báo trong khoảng thời gian 48 đến 72 giờ tiếp theo về hướng và tốc độ di chuyển của bão.

đ) Ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới;

e) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh;

g) Thời gian phát bản tin tiếp theo.

(Nội dung bản tin theo Mẫu 3 và 4).

Điều 4. Nội dung Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ và Tin bão khẩn cấp

1. Nội dung thông tin tóm tắt

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

b) Thực trạng ATNĐ, bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau:

- Thời gian và vị trí tâm ATNĐ, bão theo tọa độ kinh, vĩ với độ chính xác đến 1/10 độ;

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta;

- Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ, bão kèm theo gió giật (nếu có) theo cấp gió Bô-pho.

c) Dự báo trong 24 giờ tới với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này và bổ sung thêm hướng, tốc độ di chuyển của ATNĐ, bão.

d) Trong Tin bão khẩn cấp bổ sung thêm các nội dung:

- Dự báo trong khoảng thời gian 24 đến 48 giờ tiếp theo với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này và bổ sung thêm hướng, tốc độ di chuyển của bão;

- Cảnh báo trong khoảng thời gian 48 đến 72 giờ tiếp theo về hướng và tốc độ di chuyển của bão.

đ) Ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới. Trường hợp ATNĐ, bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thời gian và địa danh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn do bão (độ cao), nước biển dâng (độ cao), mưa vừa, mưa to.

e) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh;

g) Thời gian phát bản tin tiếp theo

(Nội dung bản tin theo Mẫu 5 và 6).

2. Nội dung thông tin chi tiết

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

b) Thực trạng ATNĐ, bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau:

- Diễn biến của ATNĐ, bão trong 12 hoặc 24 giờ qua về hướng và tốc độ di chuyển (đổi hướng, nhanh, chậm, dừng), cường độ ATNĐ (mạnh lên, yếu đi, ít thay đổi...);

- Thời gian và vị trí tâm ATNĐ, bão theo tọa độ kinh, vĩ với độ chính xác đến 1/10 độ;

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta;

- Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ, bão kèm theo gió giật (nếu có) theo cấp gió Bô - pho.

c) Dự báo trong 24 giờ tới với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

d) Trong Tin bão khẩn cấp bổ sung thêm các nội dung:

- Dự báo trong khoảng thời gian 24 đến 48 giờ tiếp theo với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

- Cảnh báo trong khoảng thời gian 48 đến 72 giờ tiếp theo về hướng và tốc độ di chuyển của bão.

đ) Ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới. Trường hợp ATNĐ, bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thời gian và địa danh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn do bão (độ cao), nước biển dâng (độ cao), mưa vừa, mưa to;

e) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh;

g) Thời gian phát bản tin tiếp theo

(Nội dung bản tin tiếp theo Mẫu 7 và 8).

Điều 5. Nội dung Tin áp thấp nhiệt đới, bão phục vụ công tác phòng, chống của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quận, huyện (áp dụng cho các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Nội dung Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông, Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, Tin bão gần Biển Đông, Tin bão trên Biển Đông và Tin bão gần bờ.

a) Nội dung thông tin cơ bản theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;

b) Bổ sung thêm dự báo khả năng ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới đến các tỉnh, thành phố (đối với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh) được phân công phụ trách.

(Nội dung bản tin theo Mẫu 9 và 10).

2. Nội dung Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ và Tin bão khẩn cấp

a) Nội dung tin cơ bản theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Bổ sung thêm nội dung:

- Khoảng cách từ vị trí tâm ATNĐ, bão đến một điểm gần nhất thuộc khu vực (hoặc tỉnh) được phân công phụ trách;

- Dự báo khả năng ảnh hưởng của ATNĐ, bão trong 24 giờ tới đến các tỉnh, thành phố (đối với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh) được phân công phụ trách. Trong trường hợp ATNĐ, bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thời gian và địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Đài KTTV khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm KTTV tỉnh) có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn do bão (độ cao), nước biển dâng (độ cao), mưa vừa, mưa to.

(Nội dung bản tin theo Mẫu 11 và 12).

Điều 6. Nội dung tin lũ

1. Tin cảnh báo lũ

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại Điều 6 của Quy chế, kèm theo tên khu vực/sông/địa điểm có khả năng xuất hiện lũ.

b) Đặc điểm tình hình mưa trên khu vực:

- Các thông tin sơ bộ về hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lớn trên khu vực hoặc lưu vực sông (hoặc các nguyên nhân khác gây lũ bất thường như vỡ hồ, đập, xả nước từ các hồ chứa nước, v.v...);

- Các thông tin về khu vực hoặc lưu vực sông có khả năng xuất hiện mưa lớn, mức độ mưa, diện mưa, v.v...;

- Các thông tin khoảng thời gian mưa lớn có thể xảy ra.

c) Khả năng khu vực có thể xảy ra lũ:

- Các thông tin về thời gian và khu vực hoặc lưu vực sông xuất hiện lũ (dự kiến thời gian lũ bắt đầu lên cho từng khu vực, lưu vực hoặc tại địa điểm phát tin);

- Mức độ lũ có thể xảy ra ở khu vực, lưu vực sông;

- Cảnh báo tình trạng nguy hiểm có thể xảy ra trên khu vực hoặc lưu vực sông như lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

d) Thời gian phát tin

(Nội dung bản tin theo Mẫu 13).

2. Tin lũ và Tin lũ khẩn cấp

a) Tiêu đề bản tin theo quy định tại Điều 6 của Quy chế, kèm theo tên khu vực/sông/địa điểm phát tin;

b) Thực trạng diễn biến lũ trong 24 giờ qua (hoặc giữa 2 bản tin) và số liệu thực đo về mực nước tại thời điểm gần nhất:

- Thông tin về đỉnh lũ đã xuất hiện gồm: tên sông, vị trí, trị số, thời gian xuất hiện, so sánh với các cấp báo động lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

- Thông tin về diễn biến, trạng thái, mức độ lũ trên khu vực/sông/địa điểm xuất hiện lũ đến thời điểm nhận được thông tin gần nhất;

- Số liệu mực nước thực đo tại thời điểm gần nhất gồm tên sông, vị trí, trị số, thời gian, so sánh với các cấp báo động lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết).

c) Nhận định diễn biến, mức độ lũ trong thời gian dự kiến:

- Nhận định về thời điểm có khả năng xuất hiện đỉnh lũ tại các vị trí dự báo trong thời gian dự kiến và các trị số dự báo đỉnh lũ. So sánh với các cấp báo động lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

- Nhận định xu thế, mức độ, diễn biến tại khu vực, lưu vực sông hoặc vị trí cụ thể trong 12 giờ đến 24 giờ tới.

d) Dự báo mực nước lũ:

- Dự báo mực nước lũ tại các địa điểm xảy ra lũ theo quy định tại Phụ lục II và III Thông tư này. Nêu rõ vị trí, hệ thống sông, thời gian, giá trị mực nước/lưu lượng dự báo. So sánh với các cấp báo động lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

- Cảnh báo tình trạng nguy hiểm có thể xảy ra tại những khu vực cụ thể như lũ quét, sạt lở đất, mức độ ngập lụt.

đ) Thời gian phát tin

- Thời gian phát tin;

- Thời gian phát tin tiếp theo.

(Nội dung bản tin theo Mẫu 14).

Chương III
PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Điều 7. Cung cấp tin áp thấp nhiệt đới, bão

1. Cung cấp thông tin tóm tắt về áp thấp nhiệt đới, bão

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia có trách nhiệm cung cấp thông tin tóm tắt về áp thấp nhiệt đới, bão cho các cơ quan sau đây không quá 30 phút sau thời điểm ra bản tin theo quy định của Quy chế, qua Fax và mạng thông tin được hai bên thỏa thuận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- Báo Nhân dân;
- Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam.

b) Thời gian chuyển bản tin được xác nhận trong hồ sơ lưu của máy Fax nơi chuyển. Trong trường hợp mạng thông tin xảy ra sự cố, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia có trách nhiệm phối hợp các cơ quan nhận tin để giải quyết.

2. Cung cấp thông tin chi tiết về áp thấp nhiệt đới, bão

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia có trách nhiệm cung cấp thông tin chi tiết về áp thấp nhiệt đới, bão cho các cơ quan sau đây không quá 30 phút sau thời điểm ra bản tin theo quy định của Quy chế, qua Fax và mạng thông tin được hai bên thỏa thuận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo phòng, chống, lụt, bão Trung ương;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương.

b) Thời gian chuyển bản tin được xác nhận trong hồ sơ lưu của máy Fax nơi chuyển. Trong trường hợp mạng thông tin xảy ra sự cố, bản tin được chuyển qua hệ thống chuyển phát nhanh của cơ quan bưu chính hoặc theo phương thức được thỏa thuận giữa Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và cơ quan nhận tin.

3. Cung cấp tin áp thấp nhiệt đới, bão phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh có trách nhiệm cung cấp tin áp thấp nhiệt đới, bão đã được cụ thể hóa đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc quận huyện và tương đương cho các cơ quan sau đây không quá 30 phút sau thời điểm ra bản tin theo quy định của Quy chế, qua Fax và mạng thông tin được hai bên thỏa thuận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;
- Báo hàng ngày của tỉnh.

b) Thời gian chuyển bản tin được xác nhận trong hồ sơ lưu của máy Fax nơi chuyển. Trong trường hợp mạng thông tin xảy ra sự cố, bản tin được chuyển qua hệ thống chuyển phát nhanh của cơ quan bưu chính hoặc theo phương thức được thỏa thuận giữa các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh với các cơ quan nhận tin.

Điều 8. Cung cấp tin lũ

1. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh có trách nhiệm cung cấp các bản tin lũ cho các cơ quan quy định tại Phụ lục VI của Quy chế.

2. Tin cảnh báo lũ được cung cấp khi phát hiện mực nước trong sông có khả năng lên mức báo động II hoặc xuất hiện lũ bất thường theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế.

3. Tin lũ, Tin lũ khẩn cấp được cung cấp theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 6 của Quy chế.

4. Thời gian cung cấp bản tin không quá 30 phút sau thời điểm ra bản tin theo quy định của Quy chế.

5. Phương thức chuyển bản tin: qua Fax và mạng thông tin được hai bên thỏa thuận. Trong trường hợp mạng thông tin xảy ra sự cố, bản tin được chuyển qua hệ thống chuyển phát nhanh của cơ quan bưu chính hoặc bằng phương thức được Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và các Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh thỏa thuận với các cơ quan nhận tin.

6. Thời gian chuyển bản tin được xác nhận tại hồ sơ lưu của máy Fax nơi chuyển.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TIẾP NHẬN BẢN TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐIỀU TIẾT, VẬN HÀNH HỒ CHỨA

Điều 9. Tiếp nhận bản tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

1. Các cơ quan tiếp nhận bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ (quy định tại Phụ lục VI của Quy chế) phải chủ động phối hợp với cơ quan ra bản

tin dự báo để xác định phương thức tiếp nhận bản tin, bảo đảm chính xác, kịp thời, thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng.

2. Trong trường hợp không nhận được bản tin cảnh báo, dự báo theo thời gian quy định hoặc nội dung bản tin có điểm chưa rõ, các cơ quan tiếp nhận phải phối hợp với cơ quan ra bản tin để xác định nguyên nhân và điều chỉnh kịp thời bản tin.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ các công trình hồ chứa

1. Đối với các hồ chứa thuộc hệ thống liên hồ chứa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy trình vận hành liên hồ chứa, chủ công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại quy trình vận hành đã được phê duyệt.

2. Đối với các công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi khác có cửa đóng, mở

a) Chủ công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn được quy định tại Điều 9 Chương II Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

b) Trước khi hồ xả lũ khẩn cấp, khi xảy ra sự cố vận hành điều tiết chống lũ, khi xảy ra vỡ đập, tràn đập, chủ công trình có trách nhiệm thông báo ngay cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh nơi công trình đang hoạt động và nơi bị ảnh hưởng do xả nước;

c) Chậm nhất là 6 giờ trước khi vận hành đóng, mở các cửa xả, chủ công trình phải thông báo cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh nơi công trình đang hoạt động và nơi bị ảnh hưởng do xả nước các thông tin về lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin;

d) Trong thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ, vào lúc 01 giờ 00, 07 giờ 00, 13 giờ 00 và 19 giờ 00 hàng ngày, chủ công trình phải thông báo cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh nơi công trình đang hoạt động và nơi bị ảnh hưởng do xả nước các số liệu thực đo của tất cả các lần quan trắc trong 24 giờ qua:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ;

- Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin, tổng lưu lượng về hạ lưu đập;

- Kế hoạch xả lũ và lưu lượng xả dự kiến trong 24 giờ tới;

- Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ và lưu lượng đến hồ trong 24 giờ tới.

đ) Các thông tin trên được cung cấp theo một trong các phương thức sau:

- Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

- Bằng máy Fax;

- Chuyển qua thư điện tử.

Chương V
TRÁCH NHIỆM BÁO TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Điều 11. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình khí tượng, thủy văn, thu thập, xử lý thông tin; ra các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; cung cấp các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho các cơ quan theo quy định tại Phụ lục VI của Quy chế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tiếp nhận bản tin để xây dựng phương thức chuyển tin và tiếp nhận tin, bảo đảm chính xác, kịp thời, thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng. Cụ thể như sau:

1. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương:

a) Theo dõi diễn biến thời tiết trên phạm vi cả nước, các nước lân cận và trên khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin dự báo về áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động trên biển Đông, hoặc áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động ngoài biển Đông nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong khoảng 48 giờ tới (Phụ lục I của Thông tư này);

b) Theo dõi diễn biến thủy văn trên các sông trong phạm vi cả nước, trên các sông xuyên biên giới Việt Nam; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin cảnh báo, dự bão lũ trên các sông trong phạm vi cả nước (Phụ lục II của Thông tư này);

c) Cung cấp các tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho các cơ quan trực thuộc trung ương quy định tại Phụ lục VI của Quy chế bằng phương thức Fax, thư điện tử hoặc các phương thức phù hợp khác;

d) Phối hợp chặt chẽ với các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh trong việc cụ thể hóa bản tin cảnh báo, dự báo và các thông tin có liên quan đến áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

đ) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện quy định về dự báo sóng biển và nước biển dâng do áp thấp nhiệt đới, bão;

e) Thu thập thông tin về diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và kết quả dự báo để báo cáo kịp thời cho lãnh đạo các Bộ, ngành ở Trung ương theo yêu cầu.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin Khí tượng Thủy văn

Đảm bảo mạng thông tin chuyên ngành, mạng Internet, mạng LAN hoạt động ổn định để thu thập số liệu, thông tin và truyền phát các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ qua mạng Internet, mạng thông tin dịch vụ chuyên ngành và các phương thức phù hợp khác.

3. Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực

a) Theo dõi diễn biến thời tiết trong phạm vi khu vực được phân công phụ trách, các khu vực lân cận và trên phạm vi cả nước; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin cảnh báo, dự báo về áp thấp nhiệt đới, bão có khả năng ảnh hưởng đến khu vực phụ trách;

b) Theo dõi diễn biến thủy văn trên các sông trong phạm vi khu vực và trên các sông từ các khu vực lân cận chảy vào; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin cảnh báo, dự báo lũ trên các sông trong phạm vi khu vực (Phụ lục III của Thông tư này);

c) Cung cấp các tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho các cơ quan trực thuộc tỉnh quy định tại Phụ lục VI của Quy chế bằng phương thức Fax, Email hoặc các phương thức phù hợp khác;

d) Trao đổi với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương trong việc cụ thể hóa bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ thuộc khu vực được phân công phụ trách;

đ) Cụ thể hóa bản tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho phạm vi khu vực được phân công phụ trách;

e) Chỉ đạo các Trung tâm Khí tượng Thủy văn cấp tỉnh trong khu vực tổ chức thu thập số liệu, cảnh báo, dự báo, truyền tin, phát tin và cung cấp các bản tin dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

4. Các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực).

a) Theo dõi diễn biến thời tiết trong phạm vi tỉnh, trong khu vực hoặc trong phạm vi cả nước; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin cảnh báo, dự báo về áp thấp nhiệt đới, bão có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, thành phố;

b) Theo dõi diễn biến thủy văn trên các sông trong phạm vi tỉnh và trên các sông từ các tỉnh lân cận chảy vào; thu thập, xử lý thông tin và ra các bản tin cảnh báo, dự báo lũ trên các sông trong phạm vi tỉnh (Phụ lục III của Thông tư này);

c) Chuyển các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho các cơ quan thuộc tỉnh quy định tại Phụ lục VI của Quy chế bằng phương thức Fax, Email hoặc các phương thức phù hợp khác;

d) Trao đổi với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương trong việc cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trong phạm vi tỉnh;

đ) Cụ thể hóa bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trong phạm vi tỉnh. Trong trường hợp áp thấp nhiệt đới, bão không ảnh hưởng đến địa phương thì việc cấp tin tùy thuộc yêu cầu của các cơ quan, ban, ngành địa phương.

Điều 12. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Tổ chức thực hiện cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão trên phạm vi toàn quốc và lũ hệ thống sông Hồng - Thái Bình bằng mô hình số trị và cung cấp qua mạng thông tin hoặc theo phương thức khác do Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

Điều 13. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Chỉ đạo Trung tâm Hải văn phối hợp với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương xây dựng và triển khai thực hiện quy định phối hợp về dự báo sóng biển và nước biển dâng do áp thấp nhiệt đới, bão.

Chương VI
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CẢNH BÁO, DỰ BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Việc cấp giấy phép hoạt động cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo điểm b khoản 1 Điều 12 của Quy chế được quy định như sau:

Điều 14.[3] ***(được bãi bỏ)***

Điều 15.[4] ***(được bãi bỏ)***

Điều 16.[5] ***(được bãi bỏ)***

Điều 17.[6] ***(được bãi bỏ)***

Điều 18.[7] ***(được bãi bỏ)***

Điều 19.[8] ***(được bãi bỏ)***

---

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[6] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[7] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[8] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

Điều 20.[9] ***(được bãi bỏ)***

Điều 21.[10] ***(được bãi bỏ)***

Điều 22.[11] ***(được bãi bỏ)***

Điều 23.[12] ***(được bãi bỏ)***

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng chống lụt, bão Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này và bố trí các điều kiện đảm bảo thực hiện Thông tư.

2. Đối tượng nêu tại Điều 2 Thông tư này có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3[13]. Các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức và cá nhân khi truyền phát bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ mà không nêu nguồn gốc cấp tin, đưa tin không phải là nguồn thông tin chính thức, làm sai lệch nội dung bản tin do cơ quan có thẩm quyền cung cấp sẽ bị xử phạt theo Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

---

[9] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[10] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[11] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[12] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

4. Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này trên phạm vi toàn quốc. Việc kiểm tra được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất trong năm.

Điều 25. Hiệu lực thi hành[14]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2011 và thay thế Thông tư số 11/2006/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, Thông tư số 10/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2006/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2006.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đối tượng nêu tại Điều 2 Thông tư này phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 01/VBHN-BTNMT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Linh Ngọc

---

[14] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013, quy định như sau:

"Điều 2. *Trách nhiệm tổ chức thực hiện*

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 3. *Hiệu lực thi hành*

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết."

Phụ lục I
SƠ ĐỒ KHU VỰC THEO DÕI VÀ DỰ BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

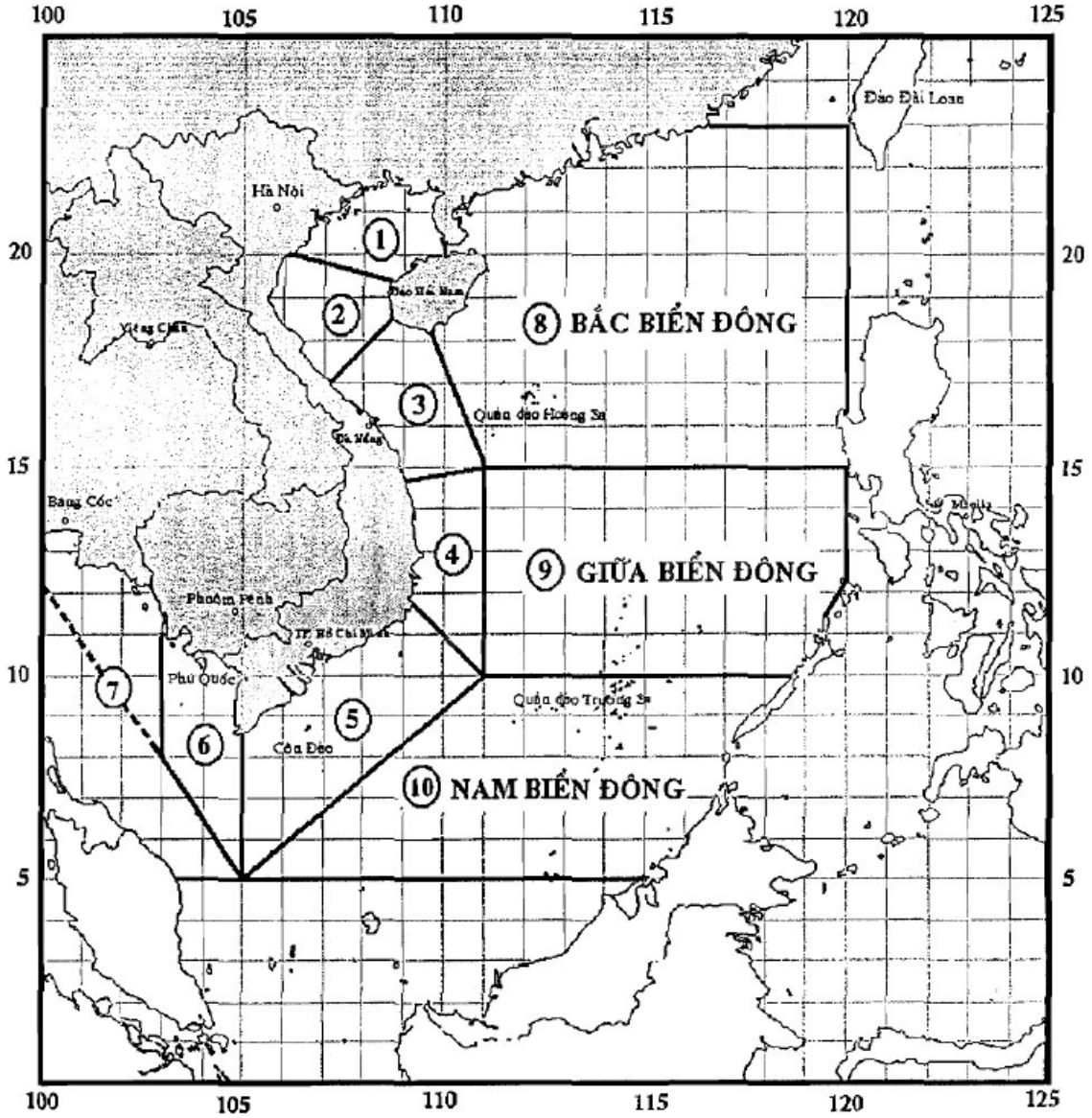

Chú thích:

① Bắc Vịnh Bắc Bộ
② Nam Vịnh Bắc Bộ
③ Vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi
④ Vùng biển từ Bình Định đến Ninh Thuận
⑤ Vùng biển từ Bình Thuận đến Cà Mau
⑥ Vùng biển từ Cà Mau đến Kiên Giang
⑦ Vịnh Thái Lan
⑧ Bắc Biển Đông
⑨ Giữa Biển Đông
⑩ Nam Biển Đông

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC SÔNG DO TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG CUNG CẤP TIN LŨ

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước (hoặc lưu lượng) tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
1	Hồng	Hà Nội	9,50	10,50	11,50
2	Đà	Hồ Hòa Bình (lưu lượng đến hồ, m^3/s)	8.000	10.000	12.000
3	Thao	Yên Bái	30,00	31,00	32,00
4	Thao	Phú Thọ	17,50	18,20	19,00
5	Lô	Tuyên Quang	22,00	24,00	26,00
6	Lô	Vụ Quang	18,30	19,50	20,50
7	Thái Bình	Phả Lại	4,00	5,00	6,00
8	Cầu	Đáp Cầu	4,30	5,30	6,30
9	Thương	Phủ Lạng Thương	4,30	5,30	6,30
10	Lục Nam	Lục Nam	4,30	5,30	6,30
11	Hoàng Long	Bến Đế	3,00	3,50	4,00
12	Mã	Giàng	4,00	5,50	6,50
13	Cả	Nam Đàn	5,40	6,90	7,90
14	La	Linh Cảm	4,50	5,50	6,50
15	Gianh	Mai Hóa	3,00	5,00	6,50
16	Hương	Kim Long	1,00	2,00	3,50
17	Thu Bồn	Câu Lâu	2,00	3,00	4,00
18	Trà Khúc	Trà Khúc	3,50	5,00	6,50
19	Kôn	Thạnh Hòa	6,00	7,00	8,00
20	Đà Rằng	Phú Lâm	1,70	2,70	3,70
21	Tiền	Tân Châu	3,50	4,00	4,50
22	Hậu	Châu Đốc	3,00	3,50	4,00

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC SÔNG DO CÁC ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC VÀ CÁC TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH CUNG CẤP TIN LŨ

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
I	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc**				
1	Đà	Mường Tè	285,00	287,50	290,00
2	Đà	Hòa Bình	21,00	22,00	23,00
3	Nậm Rốm	Mường Thanh	480,00	481,00	482,00
4	Nậm Pàn	Hát Lót	511,50	512,50	513,50
II	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc**				
1	Thao	Lào Cai	80,00	82,00	83,50
2	Thao	Yên Bái	30,00	31,00	32,00
3	Thao	Phú Thọ	17,50	18,20	19,00
4	Lô	Hà Giang	99,00	101,00	103,00
5	Lô	Tuyên Quang	22,00	24,00	26,00
6	Lô	Vụ Quang	18,30	19,50	20,50
7	Lô	Việt Trì	13,70	14,90	15,90
8	Cầu	Bắc Cạn	132,00	133,00	134,00
9	Cầu	Gia Bảy	25,00	26,00	27,00
10	Chảy	Bảo Yên	71,00	73,00	75,00
III	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc**				
1	Luộc	Chanh Chử	2,50	3,00	3,50
2	Văn Úc	Trung Trang	2,00	2,30	2,60
3	Cầu	Đáp Cầu	4,30	5,30	6,30
4	Thương	Phủ Lạng Thương	4,30	5,30	6,30
5	Lục Nam	Lục Nam	4,30	5,30	6,30
6	Đuống	Bến Hồ	6,80	7,50	8,40
7	Kỳ Cùng	Lạng Sơn	252,00	255,00	256,50
8	Giang	Bằng Giang	180,50	181,50	182,50
IV	**Đài khí tượng thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ**				
1	Hồng	Hà Nội	9,50	10,50	11,50
2		Tiến Đức	4,80	5,60	6,30
3		Hưng Yên	5,50	6,30	7,00
4		Sơn Tây	12,40	13,40	14,40

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
5	Thái Bình	Phả Lại	4,00	5,00	6,00
6	Luộc	Triều Dương	4,90	5,40	6,10
7	Đáy	Ninh Bình	2,50	3,00	3,50
8		Ba Thá	5,00	6,00	7,00
9		Phủ Lý	2,90	3,50	4,10
10	Đào	Nam Định	3,20	3,80	4,30
11	Ninh Cơ	Phú Lễ	2,00	2,30	2,50
12	Hoàng Long	Bến Đế	3,00	3,50	4,00
13	Gùa	Bá Nha	2,00	2,40	2,70
14	Kinh Môn	An Phụ	2,20	2,60	2,90
V	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ**				
1	Mã	Lý Nhân	9,50	11,00	12,00
2	Mã	Giàng	4,00	5,50	6,50
3	Chu	Bái Thượng	15,00	16,50	18,00
4	Chu	Xuân Khánh	9,00	10,40	12,00
5	Bưởi	Kim Tân	10,00	11,00	12,00
6	Yên	Chuối	2,00	2,80	3,50
7	Cả	Nam Đàn	5,40	6,90	7,90
8	Cả	Đô Lương	14,50	16,50	18,00
9	Cả	Dừa	20,50	22,50	24,50
10	La	Linh Cảm	4,50	5,50	6,50
11	Ngàn Phố	Sơn Diệm	10,00	11,50	13,00
12	Ngàn Sâu	Hòa Duyệt	7,50	9,00	10,50
VI	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ**				
1	Gianh	Mai Hóa	3,00	5,00	6,50
2	Kiến Giang	Lệ Thủy	1,20	2,20	2,70
3	Bồ	Phú Ốc	1,50	3,00	4,50
4	Hiếu	Đông Hà	1,50	3,00	4,00
5	Thạch Hãn	Thạch Hãn	2,50	4,00	5,50
6	Hương	Kim Long	1,00	2,00	3,50
7	Vu Gia	Ái Nghĩa	6,50	8,00	9,00
8	Hàn	Cẩm Lệ	1,00	1,80	2,50

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
9	Thu Bồn	Câu Lâu	2,00	3,00	4,00
10	Thu Bồn	Hội An	1,00	1,50	2,00
11	Tam Kỳ	Tam Kỳ	1,70	2,20	2,70
12	Trà Khúc	Trà Khúc	3,50	5,00	6,50
VII	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ**				
1	Lại Giang	Bồng Sơn	6,00	7,00	8,00
2	Kôn	Thạnh Hòa	6,00	7,00	8,00
3	Kỳ Lộ	Hà Bằng	7,50	8,50	9,50
4	Ba	Củng Sơn	29,50	32,00	34,50
5	Đà Rằng	Phú Lâm	1,70	2,70	3,70
6	Dinh Ninh Hòa	Ninh Hòa	4,00	4,80	5,50
7	Cái Nha Trang	Đồng Trăng	8,00	9,50	11,00
8	Cái Phan Rang	Tân Mỹ	36,00	37,00	38,00
9	Cái Phan Rang	Phan Rang	2,50	3,50	4,50
10	Lũy	Sông Lũy	26,00	27,00	28,00
11	Cà Ty	Phan Thiết	1,00	1,50	2,00
12	La Ngà	Tà Pao	119,00	120,00	121,00
VIII	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên**				
1	Pô Kô	Đắk Mốt	584,50	585,50	586,50
2	Pô Kô	Đắk Tô	577,00	578,00	579,00
3	ĐắkBla	Kon Plông	592,00	593,00	594,00
4	ĐắkBla	Kon Tum	518,00	519,50	520,50
5	Ayun	PơMơRê	676,00	677,50	679,00
6	Ba	An Khê	404,50	405,50	406,50
7	Ba	AyunPa	153,00	154,50	156,00
8	KrôngBuk	Cầu 42	454,50	455,50	456,50
9	Krôngnô	Đức Xuyên	427,50	429,50	431,50
10	KrôngAna	Giang Sơn	421,00	423,00	425,00
11	EaKRông	Cầu 14	300,50	301,50	302,50
12	Xrêpốc	Bản Đôn	171,00	173,00	175,00
13	Đắk Nông	Đắk Nông	588,50	589,50	590,50
14	La Ngà	Đại Nga	739,00	739,50	740,00

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
15	Cam Ly	Thanh Bình	831,00	832,00	833,00
16	Đa Nhim	Đại Ninh	828,50	830,00	831,50
IX	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ**				
1	Tiền	Tân Châu	3,50	4,00	4,50
2	Tiền	Mỹ Thuận	1,60	1,70	1,80
3	Tiền	Mỹ Tho	1,40	1,50	1,60
4	Tiền	Cao Lãnh	1,90	2,10	2,30
5	Hậu	Châu Đốc	3,00	3,50	4,00
6	Hậu	Cần Thơ	1,70	1,80	1,90
7	Hậu	Long Xuyên	1,90	2,20	2,50
8	Sài Gòn	Phú An	1,30	1,40	1,50
9	Sài Gòn	Dầu Tiếng	2,60	3,60	4,60
10	Sài Gòn	Thủ Dầu Một	1,10	1,20	1,30
11	Đồng Nai	Tà Lài	112,50	113,00	113,50
12	Đồng Nai	Biên Hòa	1,60	1,80	2,00
13	Bé	Phước Hòa	29,00	30,00	31,00
14	La Ngà	Phú Hiệp	104,50	105,50	106,50
15	Bến Đá	Cần Đăng	10,00	11,00	12,00
16	Vàm Cỏ Đông	Gò Dầu Hạ	1,30	1,50	1,70
17	Rạch Tây Ninh	Tây Ninh	2,00	2,20	2,50
18	Vàm Cỏ Tây	Mộc Hóa	1,20	1,80	2,40
19	Vàm Cỏ Tây	Tân An	1,20	1,40	1,60
20	Rạch Ba Càng	Ba Càng	1,40	1,50	1,60
21	Rạch Cái Cối	Phú Đức	1,40	1,50	1,60
22	Rạch Ngã Chánh	Nhà Đài	1,50	1,60	1,70
23	Kênh Phước Xuyên	Trường Xuân	1,50	2,00	2,50
24	Rạch Ông Chưởng	Chợ Mới	2,00	2,50	3,00
25	Kênh Vĩnh Tế	Xuân Tô	3,00	3,50	4,00
26	Kênh 13	Trí Tôn	2,00	2,40	2,80
27	Kênh Cái Sắn	Tân Hiệp	1,00	1,30	1,60
28	Cái Côn	Phụng Hiệp	1,10	1,20	1,30
29	Gành Hào	Cà Mau	1,00	1,10	1,20
30	Gành Hào	Gành Hào	1,60	1,80	2,00

Mẫu 1: Bản tin ATNĐ (tóm tắt)

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA **TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG** Số:...../DBKT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

TIÊU ĐỀ TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, áp thấp nhiệt đới di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp..., giật cấp.....

Khu vực ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới trong 24 giờ tới

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 2: Bản tin bão (tóm tắt)

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA **TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG** Số:...../DBKT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

TIÊU ĐỀ TIN BÃO
(Cơn bão số...)

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp..., giật cấp.....

Trong khoảng 24 đến 48 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp.....

Trong khoảng 48 đến 72 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km.

Khu vực ảnh hưởng của Bão trong 24 và 48 giờ tới

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:..... *Soát tin:.....*	**GIÁM ĐỐC** Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 3: Bản tin ATNĐ (chi tiết)

TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG ƯƠNG

Số:...../DBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TIÊU ĐỀ TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

Thời gian		Vị trí		Cường độ (cấp)	Hướng, Tốc độ di chuyển (km/h)	Khoảng cách đến một địa điểm cụ thể gần nhất
		Vĩ độ (^{0}N)	Kinh độ (^{0}E)			
Hiện tại						
Dự báo	24 giờ					

Khu vực ảnh hưởng của ATNĐ trong 24 giờ tới

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....
Soát tin:.....

GIÁM ĐỐC
Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 4: Bản tin bão (chi tiết)

TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG ƯƠNG

Số:...../DBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TIÊU ĐỀ TIN BÃO
(Cơn bão số...)

Thời gian		Vị trí		Cường độ (cấp)	Hướng, Tốc độ di chuyển (km/h)	Khoảng cách đến một địa điểm cụ thể gần nhất
		Vĩ độ (^{0}N)	Kinh độ (^{0}E)			
Hiện tại						
Dự báo	24 giờ					
	48 giờ					
	72 giờ					

Khu vực ảnh hưởng của bão trong 24 và 48 giờ tới.

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....
Soát tin:.....

GIÁM ĐỐC
Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 5: Bản tin ATNĐ gần bờ (tóm tắt)

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA **TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG** Số:...../DBKT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI GẦN BỜ

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, áp thấp nhiệt đới di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp..., giật cấp.....

Khu vực ảnh hưởng của ATNĐ trong 24 giờ tới. Nếu ATNĐ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 6: Bản tin bão khẩn cấp (tóm tắt)

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA **TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG** Số:...../DBKT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

TIN BÃO KHẨN CẤP
(Cơn bão số....)

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm bão số.... ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp..., giật cấp.....

Trong khoảng 24 đến 48 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp.....

Trong khoảng 48 đến 72 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km.

Khu vực ảnh hưởng của bão trong 24 và 48 giờ tới. Nếu bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, nước dâng, mưa vừa, mưa to.

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:..... *Soát tin:.....*	**GIÁM ĐỐC** Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 7: Bản tin ATNĐ gần bờ (chi tiết)

TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG ƯƠNG

Số:...../DBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI GẦN BỜ

Thời gian		**Vị trí**		**Cường độ (cấp)**	**Hướng, Tốc độ di chuyển (km/h)**	**Khoảng cách đến điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền**
		Vĩ độ (^{0}N)	Kinh độ (^{0}E)			
Hiện tại						
Dự báo	24 giờ					

Khu vực ảnh hưởng của ATNĐ trong 24 giờ tới. Nếu ATNĐ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....
Soát tin:.....

GIÁM ĐỐC
Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 8: Bản tin bão khẩn cấp (chi tiết)

TRUNG TÂM
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG ƯƠNG

Số:...../DBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TIN BÃO KHẨN CẤP
(Cơn bão số...)

Thời gian		Vị trí		Cường độ (cấp)	Hướng, Tốc độ di chuyển (km/h)	Khoảng cách đến điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền
		Vĩ độ (^{0}N)	Kinh độ (^{0}E)			
giờ/ngày/tháng						
Dự báo	24 giờ					
	48 giờ					
	72 giờ					

Khu vực ảnh hưởng của bão trong 24 và 48 giờ tới. Nếu bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, nước dâng, mưa vừa, mưa to.

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....
Soát tin:.....

GIÁM ĐỐC
Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 9: Bản tin ATNĐ (áp dụng cho các Đài KTTV khu vực và Trung tâm KTTV tỉnh)

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBKT	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIÊU ĐỀ TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, áp thấp nhiệt đới di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp..., giật cấp.....

Cụ thể hóa khả năng ảnh hưởng của ATNĐ trong 24 giờ tới đến các tỉnh, thành phố (đối với Đài KTTV khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm KTTV tỉnh); hoặc không có khả năng ảnh hưởng đến các khu vực, tỉnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 10: Bản tin bão (áp dụng cho các Đài KTTV khu vực và Trung tâm KTTV tỉnh)

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBKT	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIÊU ĐỀ TIN BÃO
(Cơn bão số.....)

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp..., giật cấp.....

Trong khoảng 24 đến 48 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp....., giật cấp.....

Trong khoảng 48 đến 72 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km.

Cụ thể hóa khả năng ảnh hưởng của bão trong 24 giờ tới đến các tỉnh, thành phố (đối với Đài KTTV khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm KTTV tỉnh); hoặc không có khả năng ảnh hưởng đến các khu vực, tỉnh.

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 11: Bản tin ATNĐ gần bờ (áp dụng cho các Đài KTTV khu vực và Trung tâm KTTV tỉnh)

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBKT	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI GẦN BỜ

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp..... (tức là từ... đến... km một giờ) , giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, áp thấp nhiệt đới di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp... (tức là từ... đến... km một giờ), giật cấp.....

Cụ thể hóa khả năng ảnh hưởng của ATNĐ trong 24 giờ tới. Nếu ATNĐ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố (đối với Đài KTTV khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm KTTV tỉnh) trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to; hoặc không có khả năng ảnh hưởng đến các khu vực, tỉnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 12: Tin bão khẩn cấp (áp dụng cho các Đài KTTV khu vực và Trung tâm KTTV tỉnh)

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBKT	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIN BÃO KHẨN CẤP
(Cơn bão số.....)

Hồi... giờ ngày....., vị trí tâm bão số... ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão mạnh cấp..... (tức là từ... đến... km một giờ), giật cấp....

Dự báo trong 24 giờ tới, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng... độ Vĩ Bắc;... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp...(tức là từ... đến... km một giờ), giật cấp.....

Trong khoảng 24 đến 48 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng..... km. Đến... giờ ngày..., vị trí tâm bão ở vào khoảng..... độ Vĩ Bắc;..... độ Kinh Đông, cách... km về phía.... Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp..... (tức là từ... đến... km một giờ), giật cấp.....

Trong khoảng 48 đến 72 giờ tiếp theo, bão di chuyển theo hướng....., mỗi giờ đi được khoảng.....

Cụ thể hóa khả năng ảnh hưởng của bão trong 24 giờ tới. Nếu bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố (đối với Đài KTTV khu vực) hoặc quận, huyện (đối với Trung tâm KTTV tỉnh) trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp, khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, nước dâng, mưa vừa, mưa to; hoặc không có khả năng ảnh hưởng đến các khu vực, tỉnh.

Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số bằng hình ảnh.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc:.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 13: Tin cảnh báo lũ

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBTV	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIN CẢNH BÁO LŨ
(Tên khu vực/sông/địa điểm có khả năng xuất hiện lũ)

I. Tình hình mưa, lũ

- Đặc điểm tình hình KTTV trên khu vực:

• Các thông tin sơ bộ về hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lớn trên khu vực, lưu vực sông (hoặc các nguyên nhân khác gây lũ bất thường, như vỡ hồ, đập, xả nước từ các hồ chứa nước, v.v...)

• Các thông tin về Khu vực hoặc lưu vực sông có khả năng xuất hiện mưa lớn, mức độ mưa, diện mưa, v.v...;

• Các thông tin khoảng thời gian mưa lớn có thể xảy ra.

II. Cảnh báo:

- Khả năng khu vực có thể xảy ra lũ:

• Các thông tin về thời gian và khu vực (lưu vực sông) xuất hiện lũ. Dự kiến thời gian lũ bắt đầu lên cho từng khu vực, lưu vực hoặc tại địa điểm phát tin quy định tại Phụ lục II và III;

- Mức độ lũ có thể xảy ra ở khu vực, lưu vực sông;

- Cảnh báo tình trạng nguy hiểm có thể xảy ra trên khu vực, lưu vực sông như lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

Tin phát lúc... giờ... ngày...

Soát bản tin:

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 14: Tin lũ và Tin lũ khẩn cấp

Tên cơ quan chủ quản **Tên cơ quan dự báo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../DBTV	*....., ngày.... tháng.... năm....*

TIN LŨ/TIN LŨ KHẨN CẤP
(Tên khu vực/sông/địa điểm xảy ra lũ)

I. Tình hình lũ 24 giờ qua

Thực trạng diễn biến lũ trong 24 giờ qua (hoặc giữa 2 bản tin) và số liệu thực đo về mực nước tại thời điểm gần nhất:

• Thông tin về đỉnh lũ nếu đã xảy ra gồm: tên sông, vị trí, trị số, thời gian xuất hiện, so sánh với các cấp BĐ lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất, hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

• Thông tin về diễn biến, trạng thái, mức độ lũ trên khu vực/sông/địa điểm xuất hiện lũ đến thời điểm nhận được thông tin gần nhất;

• Số liệu mực nước thực đo tại thời điểm gần nhất gồm tên sông, vị trí, trị số, thời gian, so với các cấp BĐ lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất, hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

II. Dự báo:

- Nhận định khả năng, mức độ, diễn biến lũ trong thời gian dự kiến:

• Nhận định về thời điểm có khả năng xuất hiện đỉnh lũ tại các vị trí dự báo trong thời gian dự kiến và các trị số dự báo đỉnh lũ. So sánh với các cấp BĐ lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất, hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

• Nhận định xu thế, mức độ, diễn biến lũ tại khu vực, lưu vực sông hoặc vị trí cụ thể trong thời gian dự kiến.

- Dự báo mực nước lũ:

• Dự báo mực nước lũ tại các địa điểm xảy ra lũ theo quy định tại Phụ lục II và III. Nêu rõ vị trí, hệ thống sông, thời gian, giá trị mực nước/lưu lượng dự báo. So sánh với các cấp BĐ lũ, trận lũ đặc biệt lớn xảy ra trong thời gian gần nhất, hoặc lũ lịch sử (trong trường hợp cần thiết);

- Cảnh báo tình trạng nguy hiểm có thể xảy ra tại những khu vực cụ thể như lũ quét, sạt lở đất, mức độ ngập lụt.

Bản tin tiếp theo được phát vào lúc... giờ, ngày....

Tin phát lúc.....	**GIÁM ĐỐC**
Soát tin:.....	Ký và ghi rõ họ tên

Mẫu 15[15] ***(được bãi bỏ)***

Mẫu 16[16] ***(được bãi bỏ)***

Mẫu 17[17] ***(được bãi bỏ)***

Mẫu 18[18] ***(được bãi bỏ)***

Mẫu 19[19] ***(được bãi bỏ)***

Mẫu 20[20] ***(được bãi bỏ)***

---

[15] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[16] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[17] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[18] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[19] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

[20] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 05/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2013.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng